

Số: /HD- SYT

Hà Giang, ngày tháng 7 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Việc tổ chức thực hành cho Bác sỹ y khoa theo Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế

Thực hiện Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa (sau đây gọi là Thông tư số 21/2020/TT-BYT).

Ngày 17/12/2020 Sở Y tế Hà Giang đã ban hành Công văn số 2348/SYT-QLHN&BHYTE yêu cầu các đơn vị phổ biến Thông tư số 21/2020/TT-BYT tới toàn thể viên chức, người làm việc tại đơn vị và xây dựng, ban hành nội dung thực hành chi tiết phù hợp với năng lực và điều kiện của từng đơn vị. Tuy nhiên đến nay chưa đơn vị nào gửi Kế hoạch, nội dung thực hành năm 2021 về Sở Y tế theo quy định tại khoản 3, Điều 5 Thông tư 21/2020/TT-BYT.

Vì vậy để triển khai có hiệu quả Thông tư số 21/2020/TT-BYT trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế Hà Giang hướng dẫn một số nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tạo điều kiện cho bác sỹ y khoa mới tốt nghiệp có thời gian thực hành tại bệnh viện theo quy định để hoàn chỉnh hồ sơ đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Hướng dẫn này không áp dụng đối với bác sỹ: răng hàm mặt, y học cổ truyền, y học dự phòng, bác sỹ chuyên khoa khác hoặc người có văn bằng tốt nghiệp cử nhân y khoa đã được đào tạo bổ sung theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư 42/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ Y tế; y sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên.

2. Yêu cầu:

Việc xây dựng và ban hành nội dung thực hành phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp của bác sỹ đa khoa và phạm vi hoạt động chuyên môn hành nghề của bác sỹ đa khoa đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015 và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của bác sỹ đa khoa theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi là Thông tư số 35/2019/TT-BYT).

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Cơ sở được giao nhiệm vụ hướng dẫn thực hành

1.1. Sở Y tế giao nhiệm vụ cho các cơ sở sau được hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa, gồm:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- Bệnh viện đa khoa các huyện; Các Bệnh viện đa khoa khu vực: Bắc Quang, Yên Minh và Hoàng Su Phì.
- Bệnh viện đa khoa Nà Chì (Xín Mần) và Bệnh viện đa khoa Đức Minh.

1.2. Trường hợp cơ sở hướng dẫn thực hành chưa có đủ các chuyên khoa cần thực hành theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 21/2020/TT-BYT, thì cơ sở hướng dẫn thực hành được phép ký hợp đồng hợp tác với cơ sở hướng dẫn thực hành khác có chuyên khoa đó để hướng dẫn thực hành.

2. Xây dựng, ban hành nội dung thực hành

2.1. Dựa trên nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư số 21/2020/TT-BYT, các đơn vị phải xây dựng, ban hành nội dung thực hành chi tiết phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của cơ sở và phải đảm bảo phân bố thời gian theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Khung nội dung thực hành	Thời gian thực hành
1	Chuyên khoa Nội, trong đó có Hội sức cấp cứu	05 tháng
2	Chuyên khoa Ngoại	03 tháng
3	Chuyên khoa Sản phụ khoa	03 tháng
4	Chuyên khoa Nhi	04 tháng
5	Các chuyên khoa khác: Tai mũi họng; Răng hàm mặt; mắt; da liễu; phục hồi chức năng; y học cổ truyền và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo Thông tư số 35/2019/TT-BYT	03 tháng
	Tổng thời gian thực hành khám, chữa bệnh	18 tháng

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của người thực hành.

2.2. Nội dung thực hành phải được xây dựng dựa trên chuẩn năng lực của bác sĩ đa khoa đã được Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày

18/5/2015; dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của bác sĩ đa khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 35/2019/TT-BYT của Bộ Y tế.

3. Đối với bác sĩ đa khoa muốn cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại khoản 2, Điều 14 Thông tư số 21/2020/TT-BYT:

Bác sĩ đa khoa muốn cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là: khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi thì phải đăng ký thực hành tương ứng theo một trong bốn chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi với thời gian là 18 tháng theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Do hiện nay Bộ Y tế chưa ban hành hướng dẫn cụ thể nội dung thực hành lâm sàng cho các chuyên khoa trên, vì vậy để đảm bảo chất lượng nhân lực y tế, Sở Y tế tạm thời giao cho Bệnh viện đa khoa tỉnh là cơ sở hướng dẫn thực hành các chuyên khoa cho bác sĩ đa khoa muốn được cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là: khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi.

Bệnh viện đa khoa tỉnh có trách nhiệm xây dựng, ban hành nội dung thực hành chi tiết cho 04 chuyên khoa trên đảm bảo đầy đủ nội dung, thời gian thực hành làm cơ sở thực hiện.

4. Xây dựng và ban hành Kế hoạch hướng dẫn thực hành

4.1. Kế hoạch hướng dẫn thực hành được xây dựng chi tiết hàng năm dựa trên nội dung đào tạo hướng dẫn thực hành; kế hoạch phải giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, khoa, phòng thuộc cơ sở hướng dẫn thực hành. Kế hoạch hướng dẫn thực hành phải được đăng công khai trên trang Thông tin điện tử của cơ sở và nộp về Sở Y tế trước ngày 31/01 hằng năm để tổng hợp, theo dõi và quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành. Sở Y tế tổng hợp Kế hoạch hướng dẫn thực hành của các cơ sở và đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

Riêng Kế hoạch hướng dẫn thực hành năm 2021 các cơ sở phải được đăng tải trên trang Thông tin điện tử của đơn vị và nộp về Sở Y tế trước ngày 30/7/2021.

4.2. Đối với người thực hành (là bác sĩ y khoa) được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành là 18 tháng. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng thời gian ngắt quãng không quá 6 tháng.

5. Tiếp nhận người thực hành, quản lý người thực hành

5.1. Tiếp nhận người thực hành:

- Cơ sở hướng dẫn thực hành phải tiếp nhận người thực hành theo Kế hoạch hướng dẫn thực hành đã công bố công khai. Trường hợp không tiếp nhận thì phải có văn bản phản hồi cho người thực hành biết và nêu rõ lý do.

- Người thực hành phải có đơn đề nghị thực hành kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn gửi đến cơ sở hướng dẫn thực hành nơi đăng ký thực hành. Nếu đủ điều kiện và được cơ sở hướng dẫn thực hành đồng ý tiếp nhận, người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành phải ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

5.2. Phân công người hướng dẫn thực hành

- Người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành phải phân công người hướng dẫn thực hành cho người thực hành theo quy định khoản 2 Điều 16 Nghị định 109/2016/NĐ-CP (*một người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa là 05 người thực hành trong cùng một thời điểm*); việc phân công người hướng dẫn thực hành phải bảo đảm phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành. Trường hợp có nhiều người hướng dẫn thực hành cho một người thực hành thì phải phân công rõ ràng phạm vi hướng dẫn và thời gian hướng dẫn thực hành cụ thể của từng người hướng dẫn bằng văn bản.

- Trường hợp cơ sở hướng dẫn thực hành có ký hợp đồng hợp tác hướng dẫn thực hành với cơ sở khác thì người đứng đầu của cơ sở khác đó phải phân công người hướng dẫn thực hành cụ thể bằng văn bản theo từng chuyên khoa.

5.3. Quản lý, đánh giá quá trình thực hành

- Người trực tiếp hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung được phân công (Mẫu Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BYT của Bộ Y tế). Việc đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành. Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn nội dung nào thì phải nhận xét theo nội dung đó.

- Căn cứ Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục I Nghị định số 109/2016/NĐ-CP.

- Cơ sở hướng dẫn thực hành phải lưu trữ hồ sơ thực hành: tài liệu, chương trình đào tạo thực hành; hồ sơ người thực hành; quản lý việc cấp giấy xác nhận thực hành theo đúng quy định của pháp luật.

- Hằng quý, cơ sở hướng dẫn thực hành phải gửi danh sách đăng ký người thực hành và danh sách người thực hành đã hoàn thành việc thực hành được cơ sở cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành về Sở Y tế (phòng Quản lý hành nghề y, dược và Bảo hiểm Y tế) để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát.

6. Chi phí hướng dẫn thực hành

- Các cơ sở hướng dẫn thực hành tự xác định chi phí thực hành theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí để hướng dẫn thực hành trên cơ sở lấy thu bù chi; việc hạch toán, thu chi, thanh quyết toán phải được thực hiện theo đúng quy định

của pháp luật; cơ sở phải công bố công khai chi phí hướng dẫn thực hành trên Trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Cơ sở thực hành phải thông báo cho người đăng ký thực hành biết các chi phí hướng dẫn thực hành và thể hiện rõ trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục V Nghị định số 109/2016/NĐ-CP.

7. Hướng dẫn thực hành lý thuyết và thực hành lâm sàng

7.1. Thực hành về lý thuyết: Nhằm cập nhật văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, các quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế (Quyết định số 1854/QĐ-BYT):

- Tập huấn về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám, chữa bệnh (Lĩnh vực 1, 4).

- Tập huấn về ứng dụng kiến thức y khoa (Lĩnh vực 2).

- Tập huấn về năng lực chăm sóc y khoa (lĩnh vực 3); Kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan: Quy chế hồ sơ bệnh án, Luật khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế, các Quyết định của Bộ Y tế về quy trình kỹ thuật chuyên môn....

7.2. Thực hành chuyên môn

- Người thực hành phải tham gia thực hành lâm sàng đầy đủ các nội dung đào tạo theo Kế hoạch tại các khoa lâm sàng.

- Người hướng dẫn thực hành tại mỗi khoa lâm sàng có trách nhiệm hướng dẫn đầy đủ các nội dung đã ban hành và sử dụng bảng kiểm để đánh giá kết quả thực hành của người thực hành;

- Người thực hành tham gia thường trực cùng Bác sĩ chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hành; được trực tiếp thực hành (dưới sự giám sát, cầm tay chỉ việc của Bác sĩ chịu trách nhiệm hướng dẫn) thực hiện các thủ thuật y học cơ bản theo danh mục kỹ thuật trong Phụ lục I, Thông tư số 35/2019/TT-BYT của Bộ Y tế; vận hành, sử dụng các trang thiết bị, máy móc y tế tại khoa lâm sàng.

- Người thực hành phải tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành; quy định, quy chế chuyên môn và tuân thủ sự hướng dẫn của người được phân công hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành; thực hiện các nghĩa vụ thỏa thuận trong hợp đồng thực hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Quản lý hành nghề y, dược và BHYT

- Làm đầu mối tiếp nhận nội dung hướng dẫn thực hành, Kế hoạch hướng dẫn thực hành hằng năm của các cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Chủ trì phối hợp với các phòng chức năng của Sở Y tế tổ chức kiểm tra, giám sát cơ sở hướng dẫn thực hành, người thực hành trong việc tuân thủ các nội dung thực hành trong Kế hoạch hướng dẫn thực hành của cơ sở đã đề ra.

- Chủ trì, tham mưu cho Ban Giám đốc Sở Y tế xử lý những trường hợp vi phạm trong quá trình thực hành, hướng dẫn thực hành và tham mưu giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Thông tư số 21/2020/TT-BYT trên địa bàn tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Phòng Quản lý hành nghề y, dược và BHYT hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hành cho người thực hành tại cơ sở đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Những nội dung khác không nêu trong hướng dẫn này các đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế. Đề nghị các đơn vị y tế tạo điều kiện cho bác sỹ đang làm việc tại đơn vị nhưng chưa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được tham gia thực hành tại cơ sở khám, chữa bệnh do Sở Y tế giao nhiệm vụ hướng dẫn thực hành.

Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương tổ chức thực hiện theo những nội dung tại hướng dẫn này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Y tế để được nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- BGĐ Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh;
- Phòng Y tế các huyện/TP;
- Lưu: VT, QLHN.

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Giao

MẪU PHIẾU NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

.....[1].....
[2].....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PNXTH

...[3]..., ngày ... tháng ... năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Người hướng dẫn thực hành:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ hành nghề KBCB:
- Phạm vi hoạt động chuyên môn:
- Khoa, đơn vị làm việc:

2. Người thực hành:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Số CMND/ Thẻ căn cước:
- Thời gian thực hành: *(Từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)*
- Chuyên khoa đăng ký thực hành *(ghi theo các chuyên khoa quy định tại Khoản 2 Điều 4 21/2020/TT-BYT)*
- Địa điểm thực hành *(ghi tên khoa thực hành):*

3. Kết quả thực hành:

- Năng lực thực hành chuyên khoa:
- Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:

NGƯỜI HƯỚNG DẪN*(Ký ghi rõ họ, tên)*

[1] Tên cơ quan chủ quản của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

[2] Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

[3] Địa danh.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-

Ngày tháng năm

BÁO CÁO

Danh sách người đăng ký thực hành khám, chữa bệnh

Quý..... năm...

STT	Họ và tên người thực hành	Ngày tháng năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Địa chỉ	Số CMND/CCCD	Thời gian đăng ký thực hành (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Ghi chú

LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-

Ngày tháng năm

BÁO CÁO

Danh sách người thực hành khám, chữa bệnh đã được cấp Giấy xác nhận thực hành

Quý..... năm...

STT	Họ và tên người thực hành	Ngày tháng năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Địa chỉ	Số CMND/CCCD	Thời gian đã thực hành (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Đã được cấp giấy xác nhận thực hành (số, ngày, tháng, năm)

LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC